TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Đắc Minh;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị B, sinh năm 1992, tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1967; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thành N1, sinh năm 1985; bị cáo có 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không, tiền sự: Bị cáo bị công an xã C, huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 27/7/2020 (bị cáo đã nộp phạt xong); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1985; hộ khẩu thường trú: Khu phố E, phường F, thành phố G, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/3/2021, bị cáo Nguyễn Thị B điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha biển số 61N4-8977 đi từ nhà tại ấp A, xã C, huyện D đến Công ty JUNHUI thuộc ấp P, xã C, huyện D nhằm mục đích trộm cắp tài sản.

Khi đến nơi, bị cáo để xe môtô bên ngoài, quan sát thấy không có bảo vệ canh gác nên bị cáo đi bộ vào nhà xưởng của công ty JUNHUI. Khi vào đến vị trí máy may số 10 trong xưởng may, bị cáo thấy bị hại bà Võ Thị Cẩm T là công nhân đang nằm ngủ trưa tại sàn nhà xưởng, bên cạnh để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO màu xanh, đen, tím. Khi phát hiện chiếc điện thoại trên, bị cáo khom người xuống, dùng tay phải lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoát rồi đi bộ ra khỏi công ty và điều khiển xe mô tô biển số 61N4-8977 về nhà. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo đem chiếc điện thoại trên đến tiệm sửa chữa điện thoại Công Danh tại ấp P, xã C, huyện D mở mật khẩu và thay sim để sử dụng.

Sau khi mất tài sản, bị hại Võ Thị Cẩm T xem lại camera an ninh của Công ty phát hiện hành vi của bị cáo nên trình báo đến Công an xã C.

Ngày 22/3/2021, Công an xã C, huyện D mời bị cáo làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ sự việc nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO cho cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Dầu Tiếng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu xanh, đen, tím; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 61N4-8977.

Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 04/5/2021 của Hội đồng Định giá tài sản huyện D kết luận giá trị tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu xanh, đen, tím là 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS.HS ngày 07/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều

173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 06 - 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu: xanh, đen, tím số IME 1: 863195048525632, số IMEI 2: 863195048525624. Quá trình điều tra xác định là của bà Võ Thị Cẩm T nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho bị hại là đúng quy định nên không đề cập xử lý.

- Đối với mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 61N4-8977. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1985, HKTT: khu phố E, phường F, thành phố G, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng bà L đã bán xe cho ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985, trú tại ấp A, xã C, huyện D nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chuyển quyền sở hữu. Xe mô tô trên là tài sản của ông N, bị cáo lấy xe mô tô này đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông N nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 72/CT-VKS.HS ngày 07/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân nhân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình nuôi con nhỏ.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Võ Thị Cẩm T đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thành N trình bày đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 61N4-8977 và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 61N4-8977 cho ông Nguyễn Thành N nhưng không làm hợp đồng mua bán và làm thủ tục sang tên. Bà L không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/3/2021, lợi dụng lúc công nhân đang ngủ trưa, bị cáo B đột nhập vào Công ty JUNHUI thuộc ấp P, xã C, huyện D lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO trị giá 3.000.000 đồng của bị hại Võ Thị Cẩm T. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 72/CT-VKS.HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo B thực hiện là ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cũng như giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp.

[7] Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Võ Thị Cẩm T. Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại điện thoại trên cho bị hại là phù hợp.

+ Đối với mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 61N4-8977. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng bà L đã bán cho ông Nguyễn Thành N nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chuyển quyền sở hữu. Xe mô tô trên là tài sản của ông Nguyễn Thành N , bị cáo lấy xe môtô này đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho ông N là phù hợp.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2021).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Quang Bảo